ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 456/KH-UBND	*Cẩm Giang, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Cẩm Giang

Thực hiện Kế hoạch số 364/KH-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Bộ Y tế và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về công tác trợ giúp người khuyết tật; Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã và tình hình thực tế công tác bảo đảm an sinh xã hội, chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn;

Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giang ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 364/KH-UBND ngày 19/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Quyết định số 2559/QĐ-BYT ngày 11/8/2026 của Bộ Y tế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, các thôn và toàn xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn xã.

b) Tăng cường sự phối hợp giữa các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, Trạm Y tế, các cơ sở giáo dục, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận bình đẳng, thuận lợi với các dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo nghề, việc làm, trợ giúp xã hội, văn hóa, thể thao, giao thông, công nghệ thông tin và trợ giúp pháp lý theo quy định.

c) Huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để cải thiện điều kiện sống, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, hỗ trợ học tập, học nghề, tạo việc làm và sinh kế cho người khuyết tật; ưu tiên người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật đặc biệt nặng, trẻ em khuyết tật, phụ nữ khuyết tật và người khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

d) Từng bước chuyển đổi cách tiếp cận từ chăm sóc, trợ giúp đơn thuần sang bảo đảm quyền, tạo điều kiện để người khuyết tật sống độc lập, tự tin, chủ

động tham gia các hoạt động xã hội, phát huy khả năng, năng lực của bản thân, hòa nhập bình đẳng với cộng đồng; không để người khuyết tật bị bỏ lại phía sau.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cấp xã và điều kiện thực tế của xã Cẩm Giang.

b) Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị, tổ chức và các thôn; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện. Các nhiệm vụ phải có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng.

c) Thực hiện đồng bộ các giải pháp, gắn công tác trợ giúp người khuyết tật với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, bảo đảm an sinh xã hội, cải cách hành chính và chuyển đổi số của xã.

d) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, gia đình và cộng đồng; phát huy vai trò, sự tham gia chủ động của chính người khuyết tật trong quá trình xây dựng, triển khai và đánh giá các hoạt động trợ giúp.

đ) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Trợ giúp y tế và chăm sóc sức khỏe

a) Hằng năm, phấn đấu 90% người khuyết tật trên địa bàn xã được tiếp cận các dịch vụ y tế phù hợp với nhu cầu; được hướng dẫn khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng theo quy định.

b) 90% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được tiếp cận các hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật; trẻ em có dấu hiệu bất thường được tư vấn, hướng dẫn và kết nối với cơ sở y tế có đủ năng lực để đánh giá, can thiệp sớm.

c) 100% người khuyết tật thuộc diện được hưởng chính sách bảo hiểm y tế được hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

d) Người khuyết tật có nhu cầu phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng, sử dụng dụng cụ trợ giúp được rà soát, lập danh sách, tư vấn và kết nối với cơ sở chuyên môn, chương trình hỗ trợ của thành phố và các tổ chức có liên quan.

2. Giáo dục và giáo dục nghề nghiệp

a) Phấn đấu trên 90% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục phù hợp với dạng tật, mức độ khuyết tật và khả năng của trẻ.

b) 100% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi đi học được rà soát, nắm bắt tình hình học tập, nhu cầu hỗ trợ; được hướng dẫn, tạo điều kiện tiếp cận các chính sách giáo dục theo quy định.

c) Phấn đấu 40% lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động có nhu cầu được tư vấn, giới thiệu, hỗ trợ tham gia học nghề phù hợp.

3. Việc làm và hỗ trợ sinh kế

a) 100% người khuyết tật có nhu cầu, đủ điều kiện được tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội để tạo việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh theo quy định.

b) Người khuyết tật có khả năng lao động được tư vấn hướng nghiệp, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm phù hợp với khả năng, sức khỏe và nhu cầu của thị trường lao động.

c) Ưu tiên hỗ trợ phụ nữ khuyết tật, thanh niên khuyết tật, người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các chương trình giảm nghèo, hỗ trợ sinh kế, vốn vay ưu đãi và các mô hình phát triển kinh tế tại địa phương.

4. Trợ giúp xã hội, chăm sóc và nuôi dưỡng

a) 100% người khuyết tật thuộc diện hưởng chính sách trợ giúp xã hội được rà soát, hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định; bảo đảm đúng đối tượng, đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin, tình hình đời sống của người khuyết tật; không để xảy ra tình trạng người đủ điều kiện nhưng không được tiếp cận chính sách do thiếu thông tin hoặc không được hướng dẫn thủ tục.

c) Người khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không có người chăm sóc, có nguy cơ bị bỏ rơi, bạo lực, xâm hại được phát hiện, hỗ trợ và kết nối với các cơ quan có thẩm quyền, cơ sở trợ giúp xã hội khi cần thiết.

5. Tiếp cận công trình công cộng và giao thông

a) 100% công trình xây dựng mới thuộc phạm vi áp dụng trên địa bàn xã được quan tâm thực hiện các yêu cầu về tiếp cận sử dụng đối với người khuyết tật theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

b) Từng bước rà soát, đề xuất cải tạo, bổ sung các hạng mục bảo đảm tiếp cận tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và các công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý của xã, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực.

c) Người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận các phương tiện, dịch vụ giao thông phù hợp; được phổ biến chính sách miễn, giảm giá vé theo quy định.

6. Tiếp cận thông tin, công nghệ và trợ giúp pháp lý

a) Người khuyết tật được tạo điều kiện tiếp cận thông tin, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số và các kênh thông tin chính thống của địa phương phù hợp với dạng khuyết tật.

b) 100% người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý được giới thiệu, hướng dẫn và kết nối với tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý để được cung cấp dịch vụ miễn phí khi có yêu cầu theo quy định.

c) Tăng cường phổ biến chính sách, pháp luật bằng các hình thức dễ tiếp cận, dễ hiểu; chú trọng hỗ trợ người khiếm thính, người khiếm thị, người khuyết tật vận động và người khuyết tật có khó khăn trong tiếp cận thông tin.

7. Văn hóa, thể thao và hòa nhập cộng đồng

a) Duy trì, phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp với khả năng của người khuyết tật; phấn đấu xã có ít nhất một mô hình hoặc câu lạc bộ hoạt động văn hóa, thể thao có sự tham gia của người khuyết tật trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch, phù hợp điều kiện thực tế.

b) Tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, lễ hội, sinh hoạt cộng đồng và các phong trào tại địa phương.

c) 100% phụ nữ khuyết tật thuộc diện cần hỗ trợ được rà soát, tiếp cận ít nhất một hình thức trợ giúp phù hợp; chú trọng hỗ trợ phụ nữ khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại.

8. Nâng cao năng lực cán bộ, gia đình và người khuyết tật

a) Phấn đấu 70% cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

b) Phấn đấu 40% hộ gia đình có người khuyết tật được tiếp cận hoạt động hướng dẫn, tập huấn về kỹ năng chăm sóc, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

c) Phấn đấu 30% người khuyết tật có khả năng tiếp nhận được hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng sống cơ bản, kỹ năng tự chăm sóc, giao tiếp, sử dụng công nghệ và hòa nhập cộng đồng.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Đối tượng

a) Người khuyết tật đang sinh sống, cư trú trên địa bàn xã Cẩm Giang; ưu tiên người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng, trẻ em khuyết tật, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

b) Hộ gia đình có người khuyết tật; người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật.

c) Các tổ chức, cá nhân, cơ sở có hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ người khuyết tật; các tổ chức của và vì người khuyết tật.

d) Các phòng chuyên môn, đơn vị, trường học, cơ sở y tế, tổ chức chính trị - xã hội, các thôn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi

Kế hoạch được triển khai trên phạm vi toàn xã Cẩm Giang trong giai đoạn 2026-2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội về người khuyết tật

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật; Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật, Luật Người khuyết tật và các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, UBND thành phố Hải Phòng về trợ giúp người khuyết tật.

b) Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử xã, các hội nghị, cuộc họp tại thôn, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể và các nền tảng truyền thông phù hợp.

c) Tập trung tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, đảng viên và Nhân dân; khắc phục tư tưởng kỳ thị, phân biệt đối xử, thương hại hoặc xem người khuyết tật là đối tượng chỉ thụ hưởng chính sách; khuyến khích tôn trọng, tạo điều kiện để người khuyết tật chủ động tham gia các hoạt động xã hội.

d) Xây dựng nội dung truyền thông phù hợp với từng dạng khuyết tật; chú trọng hình thức truyền thông dễ nghe, dễ đọc, dễ hiểu; sử dụng phụ đề, hình ảnh minh họa, ngôn ngữ ký hiệu, chữ nổi hoặc các định dạng thông tin phù hợp khi có điều kiện.

đ) Tuyên truyền, vận động gia đình, cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ người khuyết tật; biểu dương, nhân rộng các mô hình, tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác trợ giúp người khuyết tật.

2. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng

a) Tổ chức rà soát, nắm chắc tình hình sức khỏe, nhu cầu khám chữa bệnh, phục hồi chức năng của người khuyết tật trên địa bàn; hướng dẫn người khuyết tật tiếp cận các chính sách về bảo hiểm y tế, khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe theo quy định.

b) Phối hợp triển khai các hoạt động sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, các bất thường bẩm sinh và rối loạn phát triển ở trẻ em; tăng cường tư vấn cho phụ nữ mang thai, cha mẹ và người chăm sóc trẻ.

c) Khi phát hiện trẻ em có dấu hiệu khuyết tật, rối loạn phát triển hoặc có kết quả sàng lọc bất thường, Trạm Y tế xã phối hợp với gia đình và các cơ sở chuyên môn để tư vấn, hướng dẫn, chuyển tuyến, đánh giá và can thiệp sớm.

d) Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe người khuyết tật; phối hợp tổ chức các đợt khám, tư vấn sức khỏe, phục hồi chức năng và hỗ trợ dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật khi có chương trình của cấp trên hoặc nguồn lực xã hội hóa.

đ) Hướng dẫn người khuyết tật và gia đình thực hiện các bài tập phục hồi chức năng tại nhà phù hợp với tình trạng sức khỏe; chú trọng phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, hỗ trợ người khuyết tật duy trì khả năng vận động, tự chăm sóc và sinh hoạt độc lập.

e) Kết nối, giới thiệu người khuyết tật có nhu cầu phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng chuyên sâu, sử dụng chân giả, tay giả, xe lăn, xe lắc, máy trợ thính và các thiết bị trợ giúp khác đến các chương trình, cơ sở có đủ điều kiện hỗ trợ.

3. Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, chăm sóc và nuôi dưỡng người khuyết tật

a) Tổ chức rà soát, lập danh sách, quản lý chặt chẽ người khuyết tật thuộc diện hưởng chính sách trợ giúp xã hội; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng và các chính sách liên quan theo quy định hiện hành.

b) Hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ xác định mức độ khuyết tật; tổ chức hoạt động của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã theo quy định, bảo đảm công khai, khách quan, đúng trình tự, thủ tục và quyền lợi của người được xác định.

c) Thường xuyên kiểm tra, rà soát biến động đối tượng; kịp thời cập nhật trường hợp phát sinh mới, thay đổi mức độ khuyết tật, thay đổi nơi cư trú, trường hợp đủ điều kiện hoặc không còn đủ điều kiện hưởng chính sách để thực hiện điều chỉnh theo quy định.

d) Quan tâm người khuyết tật sống một mình, không có người chăm sóc, thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật đặc biệt nặng và những trường hợp có nguy cơ thiếu hụt các điều kiện sinh hoạt thiết yếu; chủ động thăm hỏi, động viên, kết nối các nguồn lực hỗ trợ.

đ) Khuyến khích gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật tại cộng đồng; phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc giới thiệu, chuyển gửi người khuyết tật có nhu cầu vào các cơ sở trợ giúp xã hội phù hợp.

e) Chủ động xây dựng phương án trợ giúp khẩn cấp đối với người khuyết tật khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố và các tình huống bất thường; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận thông tin cảnh báo, hỗ trợ di chuyển, sơ tán và cung cấp các nhu yếu phẩm thiết yếu.

4. Trợ giúp giáo dục đối với trẻ em, học sinh khuyết tật

a) Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn rà soát, nắm chắc số lượng, tình trạng, nhu cầu học tập của trẻ em, học sinh khuyết tật; tạo điều kiện để các em được đến trường, học tập trong môi trường giáo dục hòa nhập phù hợp.

b) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ em, học sinh khuyết tật theo quy định; hướng dẫn gia đình tiếp cận các chế độ, chính sách về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các chính sách khác (nếu đủ điều kiện).

c) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình, Trạm Y tế và các tổ chức liên quan trong việc phát hiện sớm, đánh giá nhu cầu, xây dựng phương án hỗ trợ học tập phù hợp với từng trẻ.

d) Quan tâm điều kiện cơ sở vật chất, môi trường học tập, phương tiện hỗ trợ và phương pháp giảng dạy phù hợp; không để trẻ em khuyết tật bị phân biệt đối xử, bỏ học hoặc hạn chế cơ hội học tập do dạng tật, hoàn cảnh gia đình.

đ) Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc hỗ trợ giáo dục hòa nhập; tăng cường trao đổi kinh nghiệm, phối hợp chuyên môn với các cơ sở giáo dục có năng lực hỗ trợ trẻ khuyết tật.

e) Rà soát, cập nhật dữ liệu về trẻ em, học sinh khuyết tật và nhu cầu hỗ trợ giáo dục vào hệ thống quản lý theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

5. Giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

a) Tổ chức rà soát nhu cầu học nghề, việc làm, khả năng lao động và nguyện vọng phát triển kinh tế của người khuyết tật; phân loại theo độ tuổi, dạng khuyết tật, khả năng sức khỏe và điều kiện thực tế để có phương án hỗ trợ phù hợp.

b) Phối hợp với cơ quan chuyên môn, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp tổ chức tư vấn, giới thiệu các khóa đào tạo nghề phù hợp; ưu tiên các nghề có thể thực hiện tại nhà, tại cộng đồng hoặc không đòi hỏi cường độ lao động cao đối với người khuyết tật có hạn chế về sức khỏe.

c) Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội để tạo việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh và tự tạo sinh kế.

d) Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức nhận ủy thác rà soát nhu cầu vay vốn; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, thủ tục; ưu tiên quan tâm phụ nữ khuyết tật, thanh niên khuyết tật và người khuyết tật có phương án sản xuất, kinh doanh khả thi.

đ) Vận động các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ kinh doanh trên địa bàn tạo điều kiện tiếp nhận, sử dụng lao động là người khuyết tật phù hợp với khả năng và nhu cầu công việc; khuyến khích các mô hình sản xuất, kinh doanh có sử dụng lao động là người khuyết tật.

e) Lồng ghép nội dung hỗ trợ người khuyết tật vào các chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm, phát triển kinh tế hộ gia đình, khuyến công, khuyến nông và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác của địa phương.

6. Phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai

a) Rà soát, lập danh sách các trường hợp người khuyết tật cần được ưu tiên hỗ trợ khi xảy ra thiên tai, bão lũ, dịch bệnh, hỏa hoạn và các tình huống khẩn cấp; chú trọng người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật sống một mình và người không có khả năng tự di chuyển.

b) Xây dựng phương án phối hợp giữa chính quyền, lực lượng chức năng, Trạm Y tế, các thôn và gia đình trong việc thông tin, cảnh báo, hỗ trợ di chuyển, sơ tán, cứu trợ và chăm sóc người khuyết tật khi có tình huống xảy ra.

c) Lồng ghép nội dung bảo đảm an toàn cho người khuyết tật trong các hoạt động tuyên truyền, tập huấn phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và tìm kiếm cứu nạn tại địa phương.

d) Hướng dẫn người khuyết tật và gia đình kỹ năng phòng tránh rủi ro, dự trữ thuốc thiết yếu, nhu yếu phẩm và phương án liên hệ hỗ trợ trong các tình huống khẩn cấp; bảo đảm thông tin cảnh báo được truyền tải bằng hình thức phù hợp với từng dạng khuyết tật.

7. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng và giao thông

a) Trong quá trình đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình thuộc phạm vi quản lý của xã, quan tâm lồng ghép các yêu cầu bảo đảm tiếp cận sử dụng cho người khuyết tật theo QCVN 10:2024/BXD và các quy định hiện hành.

b) Rà soát điều kiện tiếp cận tại trụ sở làm việc của UBND xã, trạm y tế, trường học, nhà văn hóa và các công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý; kịp thời đề xuất phương án cải tạo, bổ sung đường dốc, tay vịn, lối đi, nhà vệ sinh và các hạng mục cần thiết phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về tiếp cận sử dụng đối với công trình xây dựng mới, công trình cải tạo, nâng cấp thuộc phạm vi quản lý; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền khắc phục các hạng mục chưa bảo đảm yêu cầu.

d) Quan tâm lồng ghép yêu cầu tiếp cận cho người khuyết tật trong quy hoạch, cải tạo, nâng cấp đường giao thông, vỉa hè, khu vực công cộng và các điểm sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn xã.

đ) Tuyên truyền, phổ biến chính sách miễn, giảm giá vé giao thông công cộng đối với người khuyết tật; hướng dẫn người khuyết tật thực hiện các thủ tục cần thiết để được hưởng quyền lợi theo quy định.

8. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, cập nhật dữ liệu người khuyết tật; hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin về chính sách, thủ tục hành chính và các dịch vụ công thiết yếu.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách trợ giúp người khuyết tật trên Cổng thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh cơ sở và các kênh thông tin chính thống; bảo đảm nội dung dễ hiểu, dễ tiếp cận.

c) Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật sử dụng điện thoại thông minh, các ứng dụng số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích công nghệ phù hợp với khả năng của từng đối tượng.

d) Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên, tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin, thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng các nền tảng số và nâng cao kỹ năng số.

9. Trợ giúp pháp lý

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí đối với người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

b) Phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng và các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

c) Chủ động nắm bắt, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người khuyết tật về các hành vi phân biệt đối xử, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp; hướng dẫn, chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

d) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; chú trọng hỗ trợ trực tiếp tại gia đình hoặc địa điểm phù hợp đối với người khuyết tật gặp khó khăn trong đi lại, giao tiếp và tiếp cận thông tin.

10. Hỗ trợ người khuyết tật tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

a) Tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, lễ hội, sinh hoạt cộng đồng và các phong trào do xã, thôn tổ chức; khuyến khích tổ chức các hoạt động phù hợp với từng dạng khuyết tật.

b) Phối hợp duy trì, phát triển các mô hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao có sự tham gia của người khuyết tật; vận động người khuyết tật tham gia tập luyện, rèn luyện sức khỏe thường xuyên.

c) Tạo điều kiện để người khuyết tật tiếp cận các thiết chế văn hóa, thư viện, nhà văn hóa và các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn; từng bước cải thiện các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện hỗ trợ.

d) Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí, phương tiện, dụng cụ thể thao và điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao cho người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn.

11. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

a) Rà soát, nắm bắt tình hình, nhu cầu và hoàn cảnh của phụ nữ khuyết tật; chú trọng phụ nữ khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, phụ nữ đơn thân nuôi con, phụ nữ khuyết tật cao tuổi và người có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại.

b) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ khuyết tật.

c) Phối hợp hỗ trợ phụ nữ khuyết tật tiếp cận các chương trình đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, vay vốn tín dụng chính sách, hỗ trợ sinh kế và các hoạt động phát triển kinh tế gia đình.

d) Phát huy vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã trong việc vận động, kết nối nguồn lực, thăm hỏi, động viên, hỗ trợ phụ nữ khuyết tật; xây dựng các mô hình hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

đ) Quan tâm hỗ trợ phụ nữ khuyết tật tham gia các hoạt động nâng cao kỹ năng sống, kỹ năng số, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm và hòa nhập cộng đồng.

12. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

a) Tổ chức rà soát nhu cầu sử dụng các thiết bị, dụng cụ trợ giúp của người khuyết tật như xe lăn, xe lắc, gậy, khung tập đi, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết khác; tổng hợp, đề xuất hỗ trợ theo khả năng và nguồn lực huy động.

b) Vận động các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm hỗ trợ thiết bị trợ giúp, phương tiện sinh hoạt, học tập, lao động và các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn.

c) Hướng dẫn người khuyết tật và gia đình sử dụng, bảo quản các dụng cụ trợ giúp; phối hợp với cơ sở chuyên môn tư vấn lựa chọn thiết bị phù hợp với dạng tật và khả năng sử dụng của từng người.

d) Hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận các chính sách an sinh xã hội, học nghề, việc làm, vay vốn, chăm sóc sức khỏe và các hoạt động cộng đồng; phát huy khả năng tự chăm sóc, tự phục vụ và tự quyết định các vấn đề liên quan đến cuộc sống của mình.

đ) Quan tâm triển khai, giới thiệu các mô hình sống độc lập, hòa nhập cộng đồng; hỗ trợ người khiếm thị tiếp cận các thiết bị, phương tiện hỗ trợ định hướng, di chuyển an toàn, trong đó có mô hình gậy trắng khi có chương trình hỗ trợ.

13. Nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; giám sát, đánh giá việc thực hiện

a) Cử cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên y tế, giáo viên, cộng tác viên và người trực tiếp làm công tác trợ giúp người khuyết tật tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do thành phố và cơ quan chuyên môn tổ chức.

b) Tăng cường hướng dẫn các hộ gia đình có người khuyết tật về kỹ năng chăm sóc, hỗ trợ sinh hoạt, phục hồi chức năng tại nhà, phòng ngừa tai nạn, thương tích và bảo đảm an toàn cho người khuyết tật.

c) Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xã hội, cán bộ phụ trách lĩnh vực người khuyết tật tại xã và các thôn trong việc rà soát, quản lý đối tượng, tiếp nhận thông tin, hướng dẫn thủ tục, kết nối dịch vụ và giải quyết các vấn đề phát sinh.

d) Thực hiện cập nhật, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu về người khuyết tật; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, thống nhất, phục vụ công tác xây dựng chính sách và tổ chức trợ giúp.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người khuyết tật; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện.

e) Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ; tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích; đề xuất giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Lồng ghép nguồn lực thực hiện từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, kế hoạch về an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, y tế, giáo dục, việc làm, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và các chương trình có liên quan theo quy định.

- Tăng cường vận động nguồn lực xã hội hóa từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện để hỗ trợ người khuyết tật, nhất là người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định hiện hành về ngân sách nhà nước, tài chính và các quy định pháp luật có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các thôn triển khai các nhiệm vụ trợ giúp người khuyết tật theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chủ trì rà soát, thống kê, cập nhật, quản lý dữ liệu người khuyết tật trên địa bàn; phối hợp với các thôn và các cơ quan liên quan bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời; định kỳ rà soát các trường hợp phát sinh, biến động.

c) Tham mưu thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật; hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và tổ chức thực hiện các thủ tục liên quan

đến xác định mức độ khuyết tật theo quy định; bảo đảm người khuyết tật đủ điều kiện được hưởng đầy đủ các chính sách.

d) Chủ trì, phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức; trợ giúp giáo dục, đào tạo nghề, việc làm, hỗ trợ sinh kế, văn hóa, thể thao và hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật.

đ) Phối hợp với Trạm Y tế xã, các trường học và các cơ quan chuyên môn trong công tác phát hiện sớm, can thiệp, chăm sóc, phục hồi chức năng, hỗ trợ trẻ em khuyết tật và người khuyết tật có nhu cầu.

e) Tham mưu tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác trợ giúp người khuyết tật và các hộ gia đình có người khuyết tật.

g) Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu UBND xã báo cáo UBND thành phố, Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền theo quy định; đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

2. Phòng Kinh tế xã

a) Chủ trì, phối hợp tham mưu UBND xã lồng ghép các nội dung trợ giúp người khuyết tật trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, phát triển sản xuất, kinh doanh và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

b) Phối hợp rà soát, đề xuất bố trí nguồn lực đầu tư, cải tạo, nâng cấp các công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm khả năng tiếp cận sử dụng của người khuyết tật theo quy định.

c) Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức liên quan tuyên truyền, hướng dẫn người khuyết tật có nhu cầu, đủ điều kiện tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để tạo việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh.

d) Tham mưu cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo khả năng ngân sách và quy định hiện hành; hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đúng quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

a) Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã chỉ đạo, điều hành việc thực hiện Kế hoạch; theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp tiếp nhận, xử lý, tham mưu giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người khuyết tật liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước và việc thực hiện chính sách tại địa phương.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn người khuyết tật tiếp cận thủ tục hành chính, dịch vụ công và các hình thức hỗ trợ phù hợp.

4. Trạm Y tế xã

a) Chủ trì triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh, quản lý sức khỏe, phòng ngừa khuyết tật và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho người khuyết tật.

b) Phối hợp thực hiện sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, phát hiện sớm khuyết tật, bất thường bẩm sinh và rối loạn phát triển ở trẻ em; tư vấn, hướng dẫn và chuyển tuyến kịp thời đối với các trường hợp cần can thiệp chuyên sâu.

c) Phối hợp rà soát, lập danh sách người khuyết tật có nhu cầu khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, phẫu thuật chỉnh hình, cấp dụng cụ trợ giúp để đề xuất hỗ trợ.

d) Hướng dẫn người khuyết tật và gia đình kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng tại nhà; phối hợp tập huấn cho người trực tiếp chăm sóc người khuyết tật.

đ) Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội cập nhật, cung cấp thông tin liên quan đến tình hình sức khỏe, nhu cầu chăm sóc, phục hồi chức năng của người khuyết tật theo quy định về bảo mật thông tin cá nhân và dữ liệu sức khỏe.

5. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

a) Rà soát, thống kê, quản lý thông tin trẻ em, học sinh khuyết tật; tạo điều kiện để trẻ em khuyết tật được tham gia học tập, giáo dục hòa nhập phù hợp.

b) Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ giáo dục đối với học sinh khuyết tật theo quy định; phối hợp với gia đình trong việc chăm sóc, giáo dục, hỗ trợ trẻ.

c) Phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan liên quan phát hiện sớm trẻ em có dấu hiệu khuyết tật, rối loạn phát triển; hướng dẫn gia đình tiếp cận các dịch vụ tư vấn, đánh giá và can thiệp phù hợp.

d) Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, không kỳ thị, phân biệt đối xử; tạo điều kiện để học sinh khuyết tật tham gia các hoạt động giáo dục, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của nhà trường.

6. Công an xã

a) Phối hợp rà soát, xác minh thông tin cư trú của người khuyết tật phục vụ công tác quản lý, cập nhật dữ liệu và giải quyết chính sách theo quy định.

b) Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho người khuyết tật; chủ động phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý các hành vi xâm hại, bạo lực, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản và các hành vi vi phạm pháp luật đối với người khuyết tật.

c) Phối hợp xây dựng phương án hỗ trợ, sơ tán, bảo vệ người khuyết tật trong các tình huống thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh và tình huống khẩn cấp khác.

7. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia bảo vệ, chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật; phát huy tinh thần tương thân, tương ái, trách nhiệm cộng đồng, không kỳ thị, phân biệt đối xử với người khuyết tật.

b) Phối hợp giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật; kịp thời phản ánh với UBND xã những khó khăn, vướng mắc, trường hợp người khuyết tật chưa được tiếp cận đầy đủ các chính sách.

c) Vận động các tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí, phương tiện, dụng cụ trợ giúp, sinh kế và các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn.

d) Hội Liên hiệp Phụ nữ xã: Chủ trì phối hợp rà soát, nắm bắt tình hình phụ nữ khuyết tật; tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khuyết tật tiếp cận việc làm, sinh kế, vay vốn, chăm sóc sức khỏe, nâng cao kỹ năng sống, phòng ngừa bạo lực và xâm hại.

đ) Đoàn Thanh niên xã: Phát huy vai trò đoàn viên, thanh niên trong hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số; tổ chức các hoạt động tình nguyện, thăm hỏi, giúp đỡ người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn.

e) Hội Nông dân xã: Phối hợp tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ người khuyết tật và gia đình có người khuyết tật tham gia các mô hình phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh phù hợp; tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi và các chương trình hỗ trợ sinh kế.

g) Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ và các tổ chức hội có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp tuyên truyền, vận động, thăm hỏi, hỗ trợ người khuyết tật; tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện và trợ giúp cộng đồng.

8. Các thôn trên địa bàn xã

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về người khuyết tật đến Nhân dân; vận động gia đình, cộng đồng quan tâm chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật, không kỳ thị, phân biệt đối xử.

b) Chủ động rà soát, nắm chắc số lượng, tình trạng, hoàn cảnh, nhu cầu trợ giúp của người khuyết tật trên địa bàn; kịp thời phát hiện các trường hợp mới phát sinh, người khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người sống một mình, người không có khả năng tự chăm sóc để báo cáo UBND xã.

c) Phối hợp hướng dẫn người khuyết tật, gia đình người khuyết tật thực hiện hồ sơ, thủ tục đề nghị hưởng các chế độ, chính sách; kịp thời phản ánh các trường hợp đủ điều kiện nhưng chưa được hưởng chính sách hoặc gặp khó khăn trong quá trình tiếp cận dịch vụ.

d) Quan tâm tổ chức thăm hỏi, động viên, hỗ trợ người khuyết tật nhân các dịp lễ, Tết, Ngày Người khuyết tật Việt Nam (18/4), Ngày Quốc tế Người khuyết tật (03/12) và các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương.

đ) Phối hợp với các lực lượng chức năng trong công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và trợ giúp khẩn cấp; bảo đảm người khuyết tật được hỗ trợ kịp thời khi xảy ra tình huống bất thường.

9. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, chủ động phối hợp với UBND xã triển khai các hoạt động trợ giúp người khuyết tật; tạo điều kiện tiếp cận việc làm, học nghề, các dịch vụ xã hội; tích cực tham gia vận động, huy động nguồn lực hỗ trợ người khuyết tật trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Cẩm Giang. Yêu cầu các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố Hải Phòng;
- Sở Y tế thành phố;
- Thường trực Đảng uỷ, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;

(để b/c)

- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trạm Y tế xã;
- Công an xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CẨM GIANG TP HẢI PHÒNG

Vũ Mạnh Huy